

Số: 1273/QĐ-UBND

An Giang, ngày 26 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt “Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội
huyện Chợ Mới đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 75/TTr-SKHĐT, ngày 17/4/2017 về việc phê duyệt “Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Chợ Mới đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Chợ Mới đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” với những nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm phát triển:

Đảm bảo mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa - xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo mọi người dân có cơ hội tham gia và hưởng thụ thành quả của sự phát triển; bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu để phát triển bền vững; đồng thời, phát triển kinh tế phải gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh. Phát triển kinh tế - xã hội huyện Chợ Mới đặt trong bối cảnh liên vùng, liên tỉnh trên tất cả các lĩnh vực trọng yếu nhằm khai thác tốt tiềm năng, phát huy lợi thế hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế ổn định, bền vững.

Chợ Mới là huyện nông nghiệp và có thế mạnh về thương mại, tiềm năng về sản xuất công nghiệp chế biến nông thủy sản, chế biến lương thực thực phẩm, do đó nguồn lực đầu tư để phát triển kinh tế được xác định theo thứ tự ưu tiên “nông nghiệp, thương mại dịch vụ, công nghiệp xây dựng”. Xác định nông nghiệp và du lịch là 2 lĩnh vực mũi nhọn trong giai đoạn 2016-2025, phát triển theo hướng không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh

tranh và xây dựng nền kinh tế xanh để tạo nền tảng phát triển thương mại dịch vụ, công nghiệp chế biến và xây dựng.

Tiếp tục khơi dậy và huy động tối đa các nguồn nội lực, tranh thủ mọi nguồn lực từ bên ngoài cho đầu tư phát triển. Đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển, thực hiện tái cơ cấu trong đầu tư công theo hướng giảm vốn nhà nước, tăng vốn xã hội, tập trung đúng mức vốn ngân sách cho xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng thiết yếu, nền tảng. Nâng cao vai trò định hướng, kiến tạo và hỗ trợ phát triển của Nhà nước thông qua các cơ chế, chính sách. Phát huy mạnh mẽ vai trò của nhân dân và doanh nghiệp trong đầu tư phát triển và thực thi chính sách.

Quan điểm về phát triển con người, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: bảo đảm cho mọi người dân được bình đẳng trong tiếp cận các loại thị trường (thị trường lao động, chăm sóc sức khỏe ban đầu, giáo dục đào tạo, dịch vụ công ích, an ninh an toàn cuộc sống). Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ khoa học - kỹ thuật và chương trình đào tạo nghề cho người lao động.

2. Mục tiêu phát triển:

2.1. Mục tiêu:

Chợ Mới là huyện dẫn đầu về sản xuất rau màu, nuôi trồng thủy sản của tỉnh; đi đầu trong sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Chuyển đổi cơ bản, toàn diện các hoạt động quản lý kinh tế - xã hội, sản xuất kinh doanh và dịch vụ. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phần lớn lao động của huyện được đào tạo, tạo năng suất lao động xã hội cao, mức sống và văn hoá - xã hội được cải thiện và nâng cao. Cơ cấu kinh tế, được chuyển dịch theo hướng giảm dần tỷ trọng khu vực nông nghiệp, tăng tỷ trọng khu vực thương mại, dịch vụ, du lịch và khu vực công nghiệp, phát triển mạnh ngành công nghiệp chế biến các sản phẩm nông, thủy sản. Kết cấu hạ tầng đáp ứng đầy đủ cho phát triển kinh tế, đời sống xã hội và quốc phòng - an ninh. Phát triển hệ thống thông tin tương đối hiện đại; điện năng đáp ứng tốt nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của nhân dân.

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

- Giá trị sản xuất (GO) của ngành Nông, lâm nghiệp và thủy sản:

+ Theo giá hiện hành: năm 2020 đạt 28%; năm 2025 đạt 21% và năm 2030 đạt 15%.

+ Theo giá so sánh 2010: năm 2020 đạt 8.705 tỷ đồng; năm 2025 đạt 10.850 tỷ đồng và năm 2030 đạt 13.200 tỷ đồng.

- Giá trị sản xuất (GO) của ngành Công nghiệp - Xây dựng:

+ Theo giá hiện hành: năm 2020 đạt 30%; năm 2025 đạt 36,5% và năm 2030 đạt 40%.

+ Theo giá so sánh 2010: năm 2020 đạt 9.865 tỷ đồng; năm 2025 đạt 20.275 tỷ đồng và năm 2030 đạt 35.540 tỷ đồng.

- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ năm 2020 tăng bình quân 13-15%/năm, năm 2025 tăng bình quân 15%/năm và năm 2030 tăng bình quân 15%/năm.

- Đến năm 2020, giá trị sản xuất nông nghiệp trên 01 ha đất canh tác đạt bình quân 285 triệu đồng, đến năm 2025 đạt bình quân 320 triệu đồng và đến năm 2030 đạt bình quân 400 triệu đồng.

- Tổng thu ngân sách từ kinh tế địa bàn năm 2020 đạt 705 tỷ đồng, năm 2025 bình quân 10%/năm và 2030 phần cáo cao hơn giai đoạn trước.

- Dân số đến năm 2020 ước đạt 353.600 người, năm 2025 đạt 362.200 người và đạt 379.300 người vào năm 2030.

- Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân đạt 55% vào năm 2020, 70% năm 2025 và trên 80% vào năm 2030.

- Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới) năm 2020 là 5%, năm 2025 dưới 3%, năm 2030 là dưới 1%. Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 15%/năm.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2020 đạt 88,91%, năm 2025 đạt 95,5% từ, năm 2030 đạt trên 98%.

- Phân đầu số giường bệnh trên 10.000 dân đến năm 2020 đạt 6,1 giường, và 6,7 giường đến năm 2025 và 7 giường vào năm 2030.

- Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn 11% vào năm 2020, 9% vào năm 2025 và 7,5% vào năm 2030.

- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi bậc tiểu học đạt trên 98% vào năm 2020, đạt 100% vào năm 2025 và năm 2030

- Tỷ lệ học sinh đi học trong độ tuổi bậc trung học cơ sở đạt trên 95% vào năm 2020, đạt 100% vào năm 2025 và năm 2030.

- Tỷ lệ học sinh đi học trong độ tuổi bậc THPT và tương đương năm 2020 đạt 60%, năm 2025 đạt 75% và năm 2030 đạt 100%.

- Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch, nước hợp vệ sinh đạt 90% vào năm 2020, 95% vào năm 2025 và năm 2030 đạt 100%.

- Phân đầu đến năm 2020 có 10 xã đạt nông thôn mới và đạt 16 xã vào năm 2025.

3. Định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực:

3.1. Ngành Nông - Lâm - Thủy sản:

Nâng cao hiệu quả của ngành trên cơ sở đa dạng hoá sản phẩm cây trồng gắn với đề án chuyển dịch cơ cấu cây trồng của huyện, phát huy lợi thế của từng tiểu vùng; thực hiện tái cơ cấu trồng trọt theo hướng phát triển sản xuất quy mô lớn (trên các cánh đồng lớn), lựa chọn các giống cây trồng chịu hạn, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu (khô hạn, xâm nhập mặn) tác động ngày càng rõ nét đến vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói chung và huyện Chợ Mới nói riêng, tập trung gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị trên cơ sở phát huy

lợi thế sản phẩm và lợi thế của từng tiểu vùng. Đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao nhằm tăng năng suất, chất lượng, giảm giá thành, và thích ứng với biến đổi khí hậu; chú trọng các khâu công nghệ sau thu hoạch và chế biến, đặc biệt là chế biến sâu và bảo quản sau thu hoạch theo hướng hiện đại, nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch và nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm.

Chợ Mới tiếp tục xác định chăn nuôi bò (bò sinh sản, bò thịt) là thế mạnh để phát triển kinh tế nông nghiệp, với lợi thế so sánh là sẵn có về nguồn thức ăn khá dồi dào từ phụ phẩm cây màu. Tiếp tục phát huy hiệu quả mô hình trồng bắp non kết hợp chăn nuôi bò (mô hình 2B) ở các xã: Mỹ An, Hội An, An Thạnh Trung, thị trấn Mỹ Luông và ở các xã khác nếu có điều kiện áp dụng. Từng bước chuyển chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán trong khu dân cư sang hình thức nuôi tập trung, trang trại, gia trại; hình thành các vùng chăn nuôi xa trung tâm thị trấn, khu dân cư tập trung.

Quy hoạch các khu trọng điểm về chăn nuôi heo ở các xã: Long Điền B, Nhơn Mỹ, Mỹ Hội Đông, Kiến An, Long Điền A, Hội An, Hòa Bình; Quy hoạch các khu trọng điểm về chăn nuôi bò ở các xã : Hội An, Mỹ An, Kiến An, An Thạnh Trung, Bình Phước Xuân, Long Kiến; Quy hoạch các khu trọng điểm chăn nuôi gà ở các xã: Mỹ An, Hội An, Long Điền B, Long Giang, An Thạnh Trung, Kiến An, TT. Chợ Mới; Quy hoạch các khu trọng điểm chăn nuôi vịt ở các xã: An Thạnh Trung, Kiến Thành, Nhơn Mỹ, Kiến An, Long Điền B, Long Giang, Hội An.

Phát triển thủy sản phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, trên cơ sở khai thác lợi thế, tiềm năng, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước theo hướng bền vững và an toàn sinh thái. Ổn định và bảo vệ môi trường vùng nuôi trồng thủy sản, không tăng thêm diện tích, tập trung nuôi trồng thủy sản theo các tiêu chuẩn để nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng giá trị và hiệu quả nuôi trồng, hướng đến một hệ thống sản xuất bền vững. Đa dạng hóa đối tượng nuôi, nhất là các đối tượng có khả năng cạnh tranh cao để xuất khẩu, đồng thời mở rộng đối tượng nuôi để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước.

3.2. Ngành Công nghiệp - Xây dựng:

a) Công nghiệp:

Tập trung xây dựng hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng các Khu - Cụm công nghiệp như: Khu công nghiệp Hội An, Cụm công nghiệp Nhơn Mỹ, Cụm công nghiệp Hòa An, Cụm công nghiệp Hòa Bình.

Tiếp tục duy trì phát triển và bảo tồn các làng nghề truyền thống, tiểu thủ công nghiệp, đặc biệt là gắn kết với ngành du lịch; từng bước mở rộng quy mô, đầu tư máy móc trang thiết bị hiện đại, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh công tác đăng ký thương hiệu sản phẩm các làng nghề; tiếp tục hỗ trợ phát triển các sản phẩm tiểu thủ công nghiệp, thủ công mỹ nghệ sử dụng nguồn nguyên liệu, lao động tại chỗ, lao động nông thôn như: sản phẩm đan lát, đóng ghe xuồng, sản phẩm mộc... Đồng thời, hướng hoạt động sản xuất của các làng nghề gắn liền bảo vệ môi trường sinh thái, có thể kết hợp với các tour tuyến du

lịch trên địa bàn. Đa dạng hóa sản phẩm với mẫu mã đẹp, chất lượng tốt để mở rộng thị trường tiêu thụ và hướng đến xuất khẩu.

b) Xây dựng:

Huy động mọi thành phần kinh tế tham gia phát triển ngành xây dựng nhằm triển khai tổ chức thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng các công trình dự án được xác định trong các Chương trình, đề án, dự án, quy hoạch phát triển về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn. Phân đầu GTSX ngành xây dựng tăng bình quân 22,1%/năm giai đoạn 2016-2020; tăng bình quân 22,5% giai đoạn 2021-2025 và tăng bình quân 17,8% giai đoạn 2026-2030. Tính theo giá so sánh năm 2010, GTSX ngành xây dựng năm 2020 là 580 tỷ đồng, năm 2025 là 1.600 tỷ đồng, năm 2030 là 3.630 tỷ đồng.

3.3. Ngành thương mại - dịch vụ:

a) Thương mại: Giai đoạn 2016-2020, tiếp tục phát triển mạng lưới thương mại truyền thống, nhất là tại khu vực nông thôn; đầu tư mở rộng, xây mới các chợ xã, thị trấn nhằm đáp ứng nhu cầu trao đổi hàng hóa, mua sắm, tiêu dùng của dân cư. Chú trọng phát triển các loại hình thương mại hiện đại như siêu thị, đặc biệt ở các đô thị Chợ Mới, Mỹ Luông. Đồng thời, đầu tư nâng cấp, cải tiến các hoạt động kinh doanh ở các chợ, siêu thị, cửa hàng,... theo hướng hiệu quả hơn, văn minh hơn, hiện đại hơn.

Giai đoạn 2021-2030, phát triển thương mại, dịch vụ trở thành khu vực kinh tế năng động nhất của huyện. Phân đầu đến trước năm 2025, huyện Chợ Mới có ít nhất 02 siêu thị tại thị trấn Chợ Mới và Mỹ Luông.

b) Phát triển các ngành dịch vụ:

* *Dịch vụ du lịch:* Phát huy tổng lực các nguồn lực để phát triển du lịch, trước hết là tập trung phát triển du lịch 3 xã Cù Lao Giêng; tập trung xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch, đẩy mạnh liên doanh, liên kết với các đơn vị hoạt động du lịch trong và ngoài nước, các nhà vườn và chính quyền địa phương cùng nhau chung tay xây dựng và phát triển du lịch. Phân đầu tăng thu hút số lượt du khách đến Chợ Mới, tăng bình quân trên 10%/năm giai đoạn 2016-2020, tăng bình quân 10-12,5%/năm giai đoạn 2021-2025 và duy trì mức tăng bình quân trên 12,5% giai đoạn 2026-2030. Theo đó, dự báo tổng lượt du khách đến huyện đạt 17.500 lượt năm 2020, khoảng 30-32.000 lượt năm 2025.

* *Phát triển dịch vụ tài chính - ngân hàng:* Huy động, phân phối, quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính, đảm bảo an toàn tài chính địa phương, góp phần tích cực cho kinh tế phát triển bền vững, đạt tốc độ tăng trưởng hợp lý, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, quốc phòng an ninh tại địa phương. Phát triển đa dạng các dịch vụ ngân hàng, tập trung nâng cao chất lượng và hiệu quả của các dịch vụ ngân hàng truyền thống và đồng thời phát triển nhanh các dịch vụ ngân hàng hiện đại.

* *Phát triển dịch vụ thông tin truyền thông:* Xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng với công nghệ hiện đại, cung cấp các dịch vụ viễn thông và internet tiên tiến, chất lượng cao, giá cả hợp lý, đa dạng và phong phú. Phát triển nhanh, đa dạng

hóa và khai thác hiệu quả các dịch vụ viễn thông, internet với chất lượng cao, an toàn để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị.

* *Phát triển dịch vụ vận chuyển - kho bãi*: Phát triển dịch vụ vận chuyên kho bãi theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế về vận chuyển hành khách, lưu thông và tập kết các loại hàng hóa; phát huy lợi thế về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên của huyện phát triển hệ thống giao thông vận tải đường sông hiệu quả cao. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa đầu tư phát triển dịch vụ vận tải, đồng bộ hóa và mở rộng các tuyến vận tải trọng yếu kết nối giữa khu vực sản xuất và thị trường tiêu thụ trên địa bàn. Xây dựng hạ tầng ngành dịch vụ vận chuyên kho bãi: bến xe Chợ Mới, trạm dừng nghỉ Cụm Hội, cảng Chợ Mới,...

3.4. Phát triển giáo dục - đào tạo:

Đẩy mạnh xã hội hóa công tác giáo dục. Thực hiện sự phối hợp hoạt động giữa các ngành giáo dục - đào tạo và các ngành có liên quan; củng cố sự liên kết giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong công tác tuyên truyền và huy động nguồn lực để phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo; xác định phạm vi, vai trò, nhiệm vụ của của Hội Khuyến học, Hội Cựu giáo chức từ huyện đến các xã, thị trấn cùng chính quyền và nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục - đào tạo.

Phấn đấu đến năm 2020 đạt 50% số trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 13 trường mầm non, 21 trường tiểu học, có sẵn 10-12 trường trọng điểm quốc gia, đầu tư để 02 trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh và Châu Văn Liêm là trường trọng điểm đạt chất lượng cao, đạt chuẩn quốc gia vào năm 2017 và đến năm 2020, 05 trường còn lại đạt chuẩn quốc gia. Riêng bậc tiểu học, đến năm 2020 có từ 07 đến 09 trường trọng điểm có lớp bán trú. Đến năm 2025, số trường đạt chuẩn quốc gia đạt 75% và 100% vào năm 2030.

3.5. Phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân:

Huy động tiềm năng và nguồn lực của toàn xã hội đầu tư phát triển hệ thống y tế, đáp ứng được nhu cầu bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính trong các đơn vị y tế công lập gắn với việc thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân đến năm 2020, nhằm đáp ứng phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong các hoạt động của ngành y tế. Đẩy mạnh xã hội hóa trên lĩnh vực y tế, nhất là phát huy nguồn lực trong các thành phần kinh tế và nhân dân tham gia đầu tư xây dựng bệnh viện, phòng khám, nhà hộ sinh đáp ứng yêu cầu khám điều trị và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

3.6. Phát triển văn hóa - thể dục thể thao:

Nâng cao thể chất, mức thụ hưởng văn hóa, thể thao cho nhân dân; đồng thời nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; tăng cường quản lý và phòng chống có hiệu quả các văn hoá phẩm độc hại, tuyên truyền vận động người dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên, xây dựng gia đình thể thao, câu lạc bộ thể dục thể thao, đẩy mạnh các hoạt động thể dục thể thao trong trường học.

Đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, ưu tiên đầu tư các hạ tầng phục vụ cho cộng đồng dân cư như: thư viện, công viên, nhà văn hóa, sân tập thể dục - thể thao, khu vui chơi giải trí.

Huy động mọi nguồn lực để xây dựng các công trình phục vụ cho các hoạt động thi đấu thể thao. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao; khuyến khích cá nhân, doanh nghiệp, các tổ chức, đoàn thể nhân dân tham gia các hoạt động.

3.7. An sinh xã hội, công tác giảm nghèo:

Đảm bảo các chính sách, chế độ được thực hiện đầy đủ, kịp thời đến với người thụ hưởng và công bằng, đúng đối tượng. Nâng cao chất lượng lao động để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tác phong công nghiệp trong đào tạo nghề để phục vụ cho nhu cầu xuất khẩu lao động. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, nhất là phòng chống xâm hại tình dục, tai nạn thương tích cho trẻ em.

Đảm bảo các chính sách, chế độ được thực hiện đầy đủ, kịp thời đến người thụ hưởng. Đảm bảo thực hiện công khai, minh bạch và đúng đối tượng. Phấn đấu đến năm 2020, có trên 89% dân số tham gia BHYT.

3.8. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng:

Phát triển hệ thống giao thông trên cơ sở tranh thủ sự quan tâm, hỗ trợ của trung ương và của tỉnh, tập trung vốn đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng mang tính chất trọng tâm, trọng điểm, gắn với quá trình phát triển của huyện trong tương lai. Đồng thời, tận dụng tối đa cơ sở hạ tầng giao thông hiện có, kết hợp xây dựng mới trên cơ sở đảm bảo các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh.

3.9. Bảo vệ môi trường, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu:

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong giai đoạn lập dự án đầu tư, hoạt động sản xuất, kinh doanh; bảo vệ môi trường trong khu đô thị, khu dân cư và nơi công cộng; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trong bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thu gom và xử lý chất thải rắn. Phấn đấu đến năm 2020, 70% chất thải rắn sinh hoạt nông thôn, trên 90% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt đô thị, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại và 100% chất thải rắn y tế không nguy hại và nguy hại tại các cơ sở y tế, bệnh viện phát sinh được thu gom và xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường, đến năm 2025 các chỉ tiêu trên lần lượt đạt 80%, 100% và đến năm 2030 lần lượt đạt 90%, 100%.

Ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu, tập trung vào một số vấn đề sau: tập trung các dự án thích ứng biến đổi khí hậu và phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp; bảo vệ tài nguyên nước; Sản xuất nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu; sạt lở đất bờ sông; đổi mới công tác quy hoạch sử dụng đất.

3.10. Phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với đảm bảo an ninh quốc phòng:

Phát triển kinh tế luôn chú trọng gắn với bảo vệ tài nguyên và môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với

tăng cường quốc phòng an ninh, góp phần cùng cả tỉnh xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Giữ vững ổn định an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội, giảm trọng án, tội phạm, nhất là kiên quyết không để xảy ra tình trạng hiếp dâm trẻ em, giảm tai nạn giao thông và các loại tệ nạn xã hội trên cơ sở tăng cường trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và ngành chuyên môn. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang; thường xuyên xây dựng kế hoạch chủ động phối hợp phòng ngừa, tấn công trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

4. Một số giải pháp chủ yếu:

4.1. Nhóm giải pháp huy động vốn đầu tư:

Tăng cường quản lý thu, chi ngân sách, đảm bảo huy động đúng mức các nguồn thu từ các thành phần kinh tế theo chính sách thuế hiện hành, tăng cường nguồn lực cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế theo hướng tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Thực hành triệt để tiết kiệm để sử dụng có hiệu quả và tăng tỷ lệ tích lũy đầu tư từ ngân sách. Đẩy mạnh xúc tiến thu hút các dự án đầu tư theo hình thức BOT, BTO, PPP và BT; thu hút FDI... để có đủ nguồn lực xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của huyện.

Tạo nguồn vốn từ khai thác quỹ đất, đồng thời tăng cường huy động “sức dân” cho đầu tư phát triển: tạo nguồn vốn từ khai thác quỹ đất để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên địa bàn; tạo quỹ đất tại các xã, thị trấn có điều kiện để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn; tiếp tục thực hiện chủ trương “Nhà nước và nhân dân cùng làm” trong việc xây dựng và kiên cố hóa hệ thống giao thông nông thôn và thủy lợi, đặc biệt là phát triển các dự án thủy lợi gắn với Dự án kiểm soát lũ Nam Vàm Nao; đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư hạ tầng các lĩnh vực y tế, giáo dục, môi trường, văn hóa, thể thao.

4.2. Nhóm giải pháp phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế, hạ tầng xã hội:

Tập trung tháo gỡ những rào cản để đẩy mạnh thu hút nguồn vốn tư nhân. cần chú ý 3 vấn đề chính: xúc tiến đầu tư tốt, chính sách rõ ràng hấp dẫn, quỹ đất sạch. Các ngành, các cấp (của tỉnh) cần đẩy mạnh hoàn thiện các quy hoạch quan trọng, như: quy hoạch không gian phát triển kinh tế - xã hội, không gian hạ tầng và đô thị, sử dụng đất...

Mở rộng các kênh đầu tư mới trong xã hội, kiến nghị tỉnh có các cơ chế chính sách “đột phá” nhằm huy động được khối tư nhân tham gia tích cực hơn trong phát triển kết cấu hạ tầng. Chính quyền địa phương chỉ tập trung giải phóng mặt bằng và đầu tư vào các công trình khó huy động các nguồn lực xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục và quy trình giải quyết thủ tục hành chính, rà soát loại bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp

4.3. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

Chủ động phối hợp với các sở, ngành của tỉnh để tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh đến năm 2020:

tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm đối với lao động nông thôn; hỗ trợ lao động nông thôn học nghề, hỗ trợ đào tạo nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp và đào tạo nghề dưới 3 tháng); tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo nghề đối với các cơ sở dạy nghề công lập.

Nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo và đào tạo nghề cho lực lượng lao động, đa dạng các ngành nghề đào tạo, vừa gắn với các lĩnh vực thế mạnh cụ thể của huyện như rau màu công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông thủy sản, chế biến đóng hộp rau màu, dịch vụ du lịch...; đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong hoạt động dạy nghề, đào tạo nghề cho người lao động; tăng cường công tác hướng nghiệp trong các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; gắn kết giữa các cơ sở dạy nghề (phía cung) và các công ty, xí nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh (phía cầu) trong mục tiêu đào tạo nghề để đáp ứng nhu cầu thực tế, hạn chế “tồn thất”, không hiệu quả trong việc đào tạo.

4.4. Nhóm giải pháp nâng cao trình độ áp dụng khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý:

Đẩy mạnh chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, cụ thể hóa Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện. Đối với các doanh nghiệp công nghiệp, doanh nghiệp thương mại dịch vụ: giới thiệu, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia các diễn đàn, các kênh đổi mới công nghệ vào hoạt động sản xuất, kinh doanh; khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin vào sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ như thương mại điện tử, giao dịch mua bán, thanh toán qua mạng.

Về bảo vệ môi trường: đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao hiểu biết về bảo vệ môi trường sản xuất nông nghiệp đến nông dân; khai thác hợp lý các tài nguyên thiên nhiên quan trọng như tài nguyên đất và nguồn nước; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vụ việc về môi trường, các vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường; thực hiện đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư quy mô lớn, làm căn cứ cho việc thực hiện nghiêm túc các mục tiêu quy hoạch về bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế.

4.5. Nhóm giải pháp nâng cao năng lực quản lý hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của bộ máy quản lý Nhà nước tại địa phương:

Nâng cao nhận thức đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức về yêu cầu nâng cao năng lực quản lý hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của bộ máy quản lý Nhà nước. Tạo điều kiện thuận lợi nhất, nhanh nhất trong giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp; có kế hoạch đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng hành chính để nâng cao hơn nữa trình độ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm.

Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý hành chính, công tác chỉ đạo, điều hành của bộ máy Nhà nước. Tăng cường sử dụng hệ thống điện tử công vụ trao đổi văn bản điện tử trong nội bộ, giữa các cơ quan đơn vị, giữa các cán bộ công chức với nhau trong quá trình trao đổi, lấy ý kiến, phối hợp công tác; tiến tới ứng dụng rộng rãi hệ thống thư điện tử đến cấp xã; đảm bảo tất cả các cán

bộ công chức trên địa bàn được cấp và sử dụng hộp thư điện tử công vụ phục vụ công tác.

4.6. Nhóm giải pháp lồng ghép vấn đề biến đổi khí hậu vào các kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội:

Xem xét tác động tiềm tàng của biến đổi khí hậu và các giải pháp ứng phó trong việc xây dựng, điều chỉnh và bổ sung vào các chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành và địa phương. Trong đó, đặc biệt chú trọng các ngành kinh tế mũi nhọn của huyện, hoặc các ngành có ảnh hưởng đến đời sống dân sinh như sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sắp xếp dân cư, giao thông, thủy lợi, phát triển đô thị nhằm mục tiêu đảm bảo an toàn cho người dân, đảm bảo ổn định bền vững cho phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn.

4.7. Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện:

Sau khi được phê duyệt UBND huyện trực tiếp chỉ đạo việc triển khai thực hiện quy hoạch, như: Tổ chức công bố quy hoạch để phổ biến rộng rãi trong toàn dân, các cấp, các ngành, các nhà đầu tư tham gia thực hiện quy hoạch có hiệu quả; thực hiện lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của quy hoạch vào kế hoạch 5 năm và kế hoạch hàng năm, các chương trình, các dự án phát triển trên địa bàn trong từng thời kỳ; các ngành liên quan xây dựng các kế hoạch thực hiện, trong đó thể hiện cụ thể các nhiệm vụ và giải pháp lớn để thực hiện trong từng giai đoạn. Đồng thời, huyện sẽ rà soát những nhiệm vụ trong quy hoạch ngoài thẩm quyền của mình, để tổng hợp, kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành liên quan của tỉnh thực hiện hoặc hỗ trợ huyện.

5. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư: (Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quy hoạch này là định hướng, cơ sở cho việc lập, trình duyệt và triển khai thực hiện các quy hoạch ngành, các dự án đầu tư trên địa bàn huyện Chợ Mới theo quy định.

Điều 3. Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong Quyết định này, chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành liên quan chỉ đạo các bộ phận chuyên môn lập và trình duyệt các chương trình, dự án và triển khai thực hiện theo quy định:

- Nghiên cứu xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành một số chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển của huyện và pháp luật của nhà nước trong từng giai đoạn nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để thực hiện quy hoạch.

- Lập các kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn; các chương trình phát triển trọng điểm, các dự án cụ thể để đầu tư tập trung hoặc từng bước đầu tư theo hướng ưu tiên hợp lý.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch kịp thời, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện và của tỉnh trong từng giai đoạn Quy hoạch.

Điều 4. Các Sở, Ban ngành liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ,

quyền hạn của mình có trách nhiệm hỗ trợ huyện Chợ Mới nghiên cứu lập các kế hoạch, chương trình, dự án nói trên và hỗ trợ huyện tìm và bố trí các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước để thực hiện quy hoạch; huyện Chợ Mới phối hợp các Sở, ban ngành nghiên cứu xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành một số chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong từng giai đoạn nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Đẩy nhanh việc đầu tư, thực hiện các công trình, dự án có quy mô, tính chất vùng và quan trọng đối với sự phát triển của huyện đã được quyết định đầu tư.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ngành cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.LT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Nung

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ THỜI KỲ 2016 - 2030 CỦA HUYỆN CHỢ MỚI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2017 của
UBND tỉnh)

TT	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ
I	Lĩnh vực nông nghiệp - thủy lợi
1	Hạ tầng thủy lợi, giao thông nông thôn, cấp điện cho các vùng chuyên canh lúa hàng hoá
2	Hạ tầng thủy lợi, giao thông nông thôn, cấp điện cho các vùng chuyên canh nuôi trồng thủy sản
3	Hạ tầng thủy lợi, giao thông nông thôn, cấp điện cho các vùng chuyên canh rau màu hàng hoá
4	Hạ tầng các khu chăn nuôi tập trung
5	Duy tu, nạo vét các kênh
6	Đầu tư các công trình cống, trạm bơm điện
7	Phát triển hệ thống thủy lợi gắn liền với dự án kiểm soát lũ Nam Vàm Nao
8	Hệ thống đê bao kiểm soát lũ, kênh mương thủy lợi, cầu cống hỏ theo dự án Xây dựng và nhân rộng mô hình cánh đồng lớn tỉnh An Giang
9	Nâng cấp và thay thế hệ thống thủy lợi thích ứng với biến đổi khí hậu, hạn chế sử dụng nguồn nước ngầm nhiễm Arsen
10	Dự án phát triển nuôi bò lai tạo bằng phương pháp gieo tinh nhân tạo
11	Xây dựng vườn ươm, nhà màng sản xuất giống cây rau
12	Dự án phát triển trồng xoài đạt chuẩn VIET GAP
13	Dự án Cánh đồng lớn hay chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ
II	Lĩnh vực công nghiệp
1	Hạ tầng Khu công nghiệp Hội An
2	Hạ tầng Cụm công nghiệp Nhơn Mỹ
3	Hạ tầng Cụm công nghiệp Hòa Bình
4	Hạ tầng Cụm công nghiệp Hòa An
5	Xây dựng Nhà máy chế biến gạo xuất khẩu
6	Khôi phục và phát triển 13 làng nghề truyền thống - tiểu thủ công nghiệp
7	Xây dựng Nhà máy sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ
8	Xây dựng Nhà máy sơ chế sản phẩm rau màu, sơ chế trái cây

TT	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ
9	Xây dựng Nhà máy chế biến sản phẩm thị bò
III	Lĩnh vực đô thị và khu dân cư, nhà ở
1	Thị trấn Chợ Mới lên đô thị loại IV
2	Nâng cấp hệ thống cấp nước huyện Chợ Mới
3	Xây dựng cụm, tuyến dân cư vượt lũ giai đoạn 2 (mở rộng)
	+ Long Quới 1 - Long Điền B
	+ Tuyến dân cư chiến lược - Kiến An
	+ Cụm dân cư Mỹ Hòa - Mỹ Hội Đông
	+ Cụm dân cư thị trấn Chợ Mới
	+ Cụm dân cư Bình Thạnh 1 - Hòa An
IV	Lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch
1	Xây dựng Khu thương mại thị trấn Chợ Mới
2	Nâng cấp cải tạo chợ An Khánh, Mỹ Hiệp
3	Di dời, xây mới chợ Trà Thôn, An Lương, Mỹ Hòa
4	Nâng cấp cải tạo 16 chợ trên địa bàn
5	Di dời, xây mới chợ trung tâm xã Bình Phước Xuân, chợ An Bình
6	Xây mới các chợ An Khương, chợ Mỹ An, chợ Chuyên doanh nông sản Cù Lao Giêng
7	Xây mới trên nền cũ chợ Mỹ Luông, chợ Trà Bư, chợ Bình Phú, chợ Tấn Mỹ
8	Siêu thị Chợ Mới
9	Siêu thị Mỹ Luông
10	Các dự án phát triển du lịch sinh thái 3 xã Cù Lao Giêng
11	Dự án resort ven sông (40.000 m ²)
V	Lĩnh vực giao thông
1	QL 80B: Nâng cấp ĐT 942 tạo thành tuyến quốc lộ 80B, quy hoạch đạt tiêu chuẩn tối thiểu cấp III với 2 làn xe
2	ĐT 942: Quy hoạch đạt tiêu chuẩn tối thiểu cấp IV với 2 làn xe
3	ĐT 944: Quy hoạch đường cấp III đồng bằng
4	ĐT 946: Quy hoạch đạt tiêu chuẩn cấp IV. Giai đoạn đến 2030, nâng cấp toàn tuyến đạt tiêu chuẩn cấp III.
5	Các tuyến đường huyện nâng cấp: ĐH.18, ĐH.21, ĐH.22
6	Các tuyến đường dự kiến mở mới hoặc nâng cấp từ đường GTNT: ĐH.23, ĐH.24, ĐH.25, ĐH.17B, ĐH.18B, ĐH.19B, ĐH.20B

TT	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ
7	Xây cầu An Hòa
8	Xây cầu Thuận Giang
9	Xây cầu Long Kiên - Sóc Chét
10	Xây cầu Long Điền B - Kiến Thành
11	Duy tu, sửa chữa các cầu: Thông Lưu, Cái Sơn, Cả Nải, Xẻo Dầu, Cột Dây Thép, Ranh Làng
12	Nâng cấp, cải tạo bến xe Chợ Mới
13	Mở mới trạm dừng nghỉ Cựu Hội
14	Cảng Chợ Mới
VI	Lĩnh vực giáo dục, y tế, xã hội, quản lý nhà nước, môi trường
1	Bệnh viện đa khoa tuyến huyện
2	Xây dựng nghĩa trang cấp huyện
3	Xây dựng nhà hỏa táng cấp huyện
4	Xây dựng khu xử lý chất thải rắn Hòa An
5	Xây dựng khu xử lý chất thải rắn Mỹ Luông
6	Lò đốt rác các xã: Kiến An, Long Điền A, Bình Phước Xuân
7	Nâng cấp, mở rộng trường Trung cấp nghề Chợ Mới
8	Nâng cấp các trường THPT
9	Trạm y tế các xã, thị trấn
10	Trung tâm giới thiệu việc làm
11	Trùng tu các di tích lịch sử, văn hóa
12	Xây dựng Trung tâm văn hóa học tập cộng đồng tại các xã Long Điền A, Long Điền B, Kiến Thành, Kiến An
13	Xây dựng mới, cải tạo nâng cấp sân bóng đá ở các xã
14	Nâng cấp trụ sở UBND huyện Chợ Mới và các xã, thị trấn

* **Ghi chú:** Về vị trí, quy mô, diện tích đất sử dụng và tổng mức đầu tư của các công trình, dự án nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư cho từng thời kỳ./.

